

**CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG  
SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI**

**Mã CK: CAP**

**Số: 189.../KT**

*V/v công bố thông tin*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Lào Cai, ngày 15 tháng 05 năm 2026*

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX).

1. Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI
2. Mã chứng khoán: CAP
3. Địa chỉ trụ sở chính: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Yên Bái, tỉnh Lào Cai
4. Điện thoại: 02163.862.278 - Fax: 02163.862.804
5. Người thực hiện công bố thông tin: Lương Quốc Quyền
6. Điện thoại: 0978.131.246
7. Loại thông tin công bố: ☐ 24 giờ ☐ 72 giờ ☐ Bất thường ☐ Theo yêu cầu ☐ Định kỳ
8. Nội dung công bố thông tin:
  - 8.1. Báo cáo tài chính tổng hợp 6 tháng niên độ 2025-2026 (kỳ kế toán từ 01/10/2025 đến 31/03/2026) đã soát xét bao gồm:
    - Bảng cân đối kế toán;
    - Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
    - Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
    - Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

8.2. Nội dung giải trình: Công văn số 187.../KT ngày 15/05/2026 về việc giải trình chênh lệch 10% lợi nhuận sau thuế so với cùng kỳ năm trước của báo cáo tài chính tổng hợp đã soát xét.

9. Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ báo cáo tài chính tại [www.yfatuf.com.vn](http://www.yfatuf.com.vn)

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT.

**NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT**



**Lương Quốc Quyền**



**CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN  
THỰC PHẨM YÊN BÁI**  
**Mã CK: CAP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 1.87.../KT

Lào Cai, ngày 15 tháng 05 năm 2026

V/v giải trình chênh lệch 10% lợi nhuận  
sau thuế so với cùng kỳ năm trước tại  
BCTC tổng hợp đã soát xét

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX).

Thực hiện theo khoản 4, điều 14, chương III, thông tư 96/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 16/11/2020. Công ty cổ phần lâm nông sản thực phẩm Yên Bái xin giải trình nguyên nhân biến động lợi nhuận sau thuế của kỳ này so với cùng kỳ năm trước như sau:

Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty 6 tháng niên độ 2025-2026 (từ ngày 01/10/2025 đến 31/03/2026) đã soát xét so với cùng kỳ niên độ 2024-2025 có kết quả như sau:

- |  |                     |
|--|---------------------|
| - Lợi nhuận sau thuế TNDN cho kỳ kế toán : | 29.760.732.896 đồng |
| niên độ 2025-2026                          |                     |
| - Lợi nhuận sau thuế TNDN cho kỳ kế toán : | 5.491.542.442 đồng  |
| niên độ 2024-2025                          |                     |
| - Chênh lệch tăng :                        | 442 %               |

**Nguyên nhân:**


- Giá vốn hàng bán trên đơn vị sản phẩm giảm so với cùng kỳ.
- Giá bán tinh bột sắn tăng.

Từ nguyên nhân trên dẫn đến lợi nhuận sau thuế trên báo cáo tài chính đã soát xét năm nay tăng so với cùng kỳ năm trước.

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT.

**GIÁM ĐỐC CÔNG TY**  
  
**Nguyễn Huy Thông**



CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG  
SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI  
Mã CK: CAP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 188./CBTT

Lào Cai, ngày 15 tháng 05 năm 2026

V/v công bố thông tin BCTC đã  
được soát xét

## CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

**Kính gửi:** Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Thực hiện quy định tại khoản 3 Điều 14 Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty cổ phần Lâm nông sản thực phẩm Yên Bái thực hiện công bố thông tin báo cáo tài chính (BCTC) tổng hợp 6 tháng đã soát xét niên độ 2025-2026 với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội như sau:

1. Tên tổ chức: Công ty cổ phần lâm nông sản thực phẩm Yên Bái

- Mã chứng khoán: CAP
- Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Yên Bái, tỉnh Lào Cai
- Điện thoại liên hệ: 02163.862.278
- Email: [yfatuf@gmail.com](mailto:yfatuf@gmail.com) Website: [yfatuf.com.vn](http://yfatuf.com.vn)

2. Nội dung thông tin công bố:

- BCTC tổng hợp 6 tháng đã soát xét niên độ 2025-2026
  - ☐ BCTC riêng (TCNY không có công ty con và đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị trực thuộc);
  - ☐ BCTC hợp nhất (TCNY có công ty con);
  - ☒ BCTC tổng hợp (TCNY có đơn vị kế toán trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng).

- Các trường hợp thuộc diện phải giải trình nguyên nhân:

+ Tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần đối với BCTC (đối với BCTC đã soát xét):

☐ Có

☒ Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

☐ Có

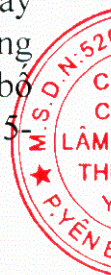
☐ Không

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại (đối với BCTC đã soát xét):

☐ Có

☒ Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:





☐ Có

☐ Không

+ Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước:

☒ Có

☐ Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

☒ Có

☐ Không

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại:

☐ Có

☒ Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

☐ Có

☐ Không

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày: 15/05/2026 tại đường dẫn: Website [www.yatuf.com.vn](http://www.yatuf.com.vn), Mục Quan hệ với nhà đầu tư.

3. Báo cáo về các giao dịch có giá trị từ 35% tổng tài sản trở lên trong niên độ năm 2026.

Trường hợp TCNY có giao dịch đề nghị báo cáo đầy đủ các nội dung sau:

- Nội dung giao dịch: Không
- Tỷ trọng giá trị giao dịch/tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp (%) (cần cứ trên báo cáo tài chính năm gần nhất): Không
- Ngày hoàn thành giao dịch: Không

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin công bố.

**Tài liệu đính kèm:**

- Báo cáo tài chính tổng hợp 6 tháng đã soát xét niên độ 2025-2026;
- Công văn giải trình số .....187/1KT.....chênh lệch lợi nhuận sau thuế.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT.



**Lương Quốc Quyền**



CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN  
THỰC PHẨM YÊN BÁI

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2026 đã được soát xét bởi

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT – CHI NHÁNH TẠI HÀ NỘI



## MỤC LỤC

<u>Nội dung</u>	<u>Trang</u>
<b>Báo cáo của Ban Giám đốc</b>	<b>02 - 04</b>
<b>Báo cáo Kết quả công tác soát xét</b>	<b>05 - 06</b>
<b>Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đã được soát xét</b>	<b>07- 41</b>
<i>Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ tại ngày 31 tháng 03 năm 2026</i>	<i>07 - 10</i>
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2026</i>	<i>11</i>
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2026</i>	<i>12 - 13</i>
<i>Bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2026</i>	<i>14 - 41</i>





## BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Lâm Nông Sản Thực phẩm Yên Bái (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2026 đã được soát xét.

### **Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Lâm Nông Sản Thực phẩm Yên Bái tiền thân là Công ty Chế biến Lâm nông sản Thực phẩm, là doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái, được thành lập theo Quyết định số 53/QĐ – UB ngày 09/06/1994 do Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái cấp.

Công ty Chế biến Lâm nông sản Thực phẩm chính thức chuyển đổi hình thức sở hữu từ doanh nghiệp Nhà nước sang Công ty Cổ phần theo Quyết định số 276/QĐ-UB ngày 27 tháng 08 năm 2004 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần số 1603000045 ngày 01 tháng 10 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được cấp 18 lần Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh về việc thay đổi vốn điều lệ, địa chỉ kinh doanh, người đại diện theo pháp luật và địa giới hành chính. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 18 số 5200116441 được Sở Tài chính tỉnh Lào Cai cấp ngày 28 tháng 07 năm 2025.

***Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ 18: 152.699.650.000 VND***

***Vốn điều lệ thực góp tại thời điểm 31 tháng 3 năm 2026: 152.699.650.000 VND***

### **Trụ sở hoạt động:**

Địa chỉ : Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Yên Bái, tỉnh Lào Cai  
Điện thoại : (0216) 3 862 278  
Fax : (0216) 3 862 804  
Email : [yfatuf@gmail.com](mailto:yfatuf@gmail.com)  
Website : <http://yfatuf.com.vn>  
Mã số thuế : 5 2 0 0 1 1 6 4 4 1

### **Các đơn vị trực thuộc:**

Tên đơn vị	Địa chỉ
Nhà máy giấy Yên Bình	Thôn Hợp Thịnh, phường Văn Phú, tỉnh Lào Cai
Nhà máy giấy Văn Chấn	Thôn Hán, xã Thượng Bằng La, tỉnh Lào Cai
Nhà máy giấy Minh Quân	Thôn Liên Hiệp, phường Âu Lâu, tỉnh Lào Cai
Nhà máy gia công giấy xuất khẩu Nguyễn Phúc	Đường Nguyễn Phúc, phường Yên Bái, tỉnh Lào Cai
Nhà máy sản Văn Yên	Thôn Cầu Khai, xã Đồng Cuông, tỉnh Lào Cai
Nhà máy giấy Yên Hợp	Thôn Yên Hợp 2, xã Xuân Ái, tỉnh Lào Cai
Nhà máy gia công giấy Phú Thịnh (*)	Thôn Hợp Thịnh, phường Văn Phú, tỉnh Lào Cai

(\*) Công ty quyết định tạm ngừng hoạt động sản xuất kinh doanh tại nhà máy gia công giấy Phú Thịnh theo Công văn số 19/TB - CT ngày 09/01/2023 tại thôn Hợp Thịnh, phường Văn Phú, tỉnh Lào Cai

### **Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh**

Tình hình tài chính tổng hợp giữa niên độ tại thời điểm 31 tháng 03 năm 2026, kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2026 được trình bày trong Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 41).



**CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI**  
**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

**Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán**

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào khác xảy ra cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

**Hội đồng quản trị và Ban điều hành quản lý**

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban Điều hành của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ
Ông Trương Ngọc Biên	Chủ tịch
Ông Nguyễn Quốc Trinh	Ủy viên
Bà Hoàng Thị Bình	Ủy viên
Ông Nguyễn Xuân Hồng	Ủy viên
Ông Nguyễn Văn Trữ	Ủy viên
Ông Nguyễn Huy Thông	Ủy viên
Ông Trần Thanh Hà	Ủy viên

**Ban Giám đốc**

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Huy Thông	Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Trữ	Phó Giám đốc
Ông Hà Hải Yến	Phó Giám đốc
Ông Nguyễn Thanh Sơn	Phó Giám đốc

Bổ nhiệm ngày 28/06/2025

**Ban Kiểm Soát**

Họ và tên	Chức vụ
Bà Nguyễn Thị Thu Hằng	Trưởng ban
Ông Trần Sỹ Lâm	Thành viên
Ông Phạm Tú Linh	Thành viên

**Kế toán trưởng**

Họ và tên	Chức vụ
Ông Lương Quốc Quyền	Kế toán trưởng

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt – Chi nhánh tại Hà Nội đã soát xét Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2026.

**Công bố trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính tổng hợp giữa niên độ, kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch



**CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI**  
**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không:

- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tổng hợp giữa niên độ của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 3 năm 2026, kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2026 của Công ty, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

**Cam kết khác**

Ban Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, Luật chứng khoán sửa đổi số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 và các thông tư, nghị định hướng dẫn thi hành, công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

*Lào Cai, ngày 15 tháng 05 năm 2026*  
Thay mặt Ban Giám đốc,  
**Giám đốc**





Số : 3001.01.01/2026/BCTC-NTVHN

## BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT

Về Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ  
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2026

Kính gửi : CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2026 kèm theo của Công ty Cổ phần Lâm Nông Sản Thực Phẩm Yên Bái, được lập ngày 15 tháng 05 năm 2026 từ trang 07 đến trang 41, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ tại ngày 31 tháng 3 năm 2026, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2026 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

### Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Lâm Nông Sản Thực Phẩm Yên Bái chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2026 theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2026 không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2026 dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2026 do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2026 bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.



## BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT (tiếp theo)

### Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính giữa niên độ của Công ty Cổ phần Lâm Nông Sản Thực Phẩm Yên Bái tại ngày 31 tháng 3 năm 2026, và kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ của đơn vị 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2026, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

*Hà Nội, ngày 15 tháng 05 năm 2026*

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT – CHI NHÁNH TẠI HÀ NỘI**

**Phó Giám đốc**



**Phạm Văn Tuấn**

GCNĐKHINKT số: 4497-2023-124-1



CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Yên Bái, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2026

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 31 tháng 03 năm 2026

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>248.806.065.476</b>	<b>222.464.913.866</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>28.535.824.074</b>	<b>59.611.326.275</b>
1. Tiền	111		8.535.824.074	9.611.326.275
2. Các khoản tương đương tiền	112		20.000.000.000	50.000.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	<b>80.000.000.000</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	80.000.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>34.139.769.744</b>	<b>66.806.117.483</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	31.024.443.655	59.074.735.399
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	1.340.280.547	4.032.406.689
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	3.222.005.720	3.835.041.360
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(1.446.960.178)	(136.065.965)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>V.6</b>	<b>184.559.013.724</b>	<b>15.876.312.593</b>
1. Hàng tồn kho	141		184.559.013.724	15.876.312.593
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>1.571.457.934</b>	<b>171.157.515</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	1.312.361.133	171.157.515
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.13	259.096.801	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Yên Bái, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2026

Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>68.632.345.449</b>	<b>55.402.367.590</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>61.391.743.535</b>	<b>15.455.770.584</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	61.391.743.535	15.455.770.584
<i>Nguyên giá</i>	222		219.949.878.930	176.590.419.876
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(158.558.135.395)	(161.134.649.292)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228	V.9	171.000.000	171.000.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(171.000.000)	(171.000.000)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>7.172.825.330</b>	<b>39.715.470.097</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	7.172.825.330	39.715.470.097
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>67.776.584</b>	<b>231.126.909</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	67.776.584	231.126.909
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>317.438.410.925</b>	<b>277.867.281.456</b>



CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Yên Bái, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2026

Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>53.811.053.197</b>	<b>39.465.517.319</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>53.784.203.197</b>	<b>39.438.667.319</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11a	23.297.993.465	16.724.321.847
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	465.438.162	57.269.008
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	5.890.179.266	12.094.163.391
4. Phải trả người lao động	314		11.667.739.798	4.543.218.863
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	2.204.824.236	996.919.336
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15a	2.509.345.630	1.052.501.284
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.16	5.192.291.581	3.116.900.000
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.17	2.556.391.059	853.373.590
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>26.850.000</b>	<b>26.850.000</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331	V.11b	1.850.000	1.850.000
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.15b	25.000.000	25.000.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



## CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Yên Bái, tỉnh Lào Cai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2026

#### Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>263.627.357.728</b>	<b>238.401.764.137</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.18</b>	<b>263.627.357.728</b>	<b>238.401.764.137</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		152.699.650.000	152.699.650.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		152.699.650.000	152.699.650.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		323.060.671	323.060.671
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		31.002.773.233	31.002.773.233
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		79.601.873.824	54.376.280.233
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		49.841.140.928	3.985.843.509
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		29.760.732.896	50.390.436.724
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>317.438.410.925</b>	<b>277.867.281.456</b>

Lập, ngày 15 tháng 05 năm 2026

Người lập biểu

Dương Ngọc Lâm

Kế toán trưởng

Lương Quốc Quyền

Giám đốc



Nguyễn Huy Thông



**CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI**

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Yên Bái, tỉnh Lào Cai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2026

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2026

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	296.195.807.903	309.424.063.907
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		296.195.807.903	309.424.063.907
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	236.486.772.182	279.835.938.021
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		59.709.035.721	29.588.125.886
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	2.426.385.608	5.372.922.864
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	186.455.129	316.881.028
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	10.912.985.976	14.426.194.189
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	15.872.655.819	13.243.901.046
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		35.163.324.405	6.974.072.487
11. Thu nhập khác	31	VI.7	953.557	-
12. Chi phí khác	32	VI.8	73.288.948	2.397.302
13. Lợi nhuận khác	40		(72.335.391)	(2.397.302)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		35.090.989.014	6.971.675.185
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.9	5.330.256.118	1.480.132.743
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		29.760.732.896	5.491.542.442
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	1.871	345
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	1.871	345

Lập, ngày 15 tháng 05 năm 2026

Người lập biểu

Dương Ngọc Lâm

Kế toán trưởng

Lương Quốc Quyền

Chức danh



Nguyễn Huy Thông



**CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI**

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Yên Bái, tỉnh Lào Cai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2026

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2026

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		35.090.989.014	6.971.675.185
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		6.293.419.669	5.209.258.822
- Các khoản dự phòng	03		3.386.285.794	(777.284.412)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		2.803.372	(79.845.704)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(1.427.598.021)	(605.028.500)
- Chi phí lãi vay	06		-	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		43.345.899.828	10.718.775.391
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		29.532.263.359	(25.367.298.401)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(168.682.701.131)	(41.593.082.403)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		16.292.755.145	15.170.680.624
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		61.379.514	(218.954.405)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(8.853.880.524)	(3.766.075.590)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(312.600.000)	(2.238.670.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(88.616.883.809)	(47.294.624.784)
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(25.758.154.767)	(3.636.774.832)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		80.000.000.000	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		3.299.515.831	598.293.741
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		57.541.361.064	(3.038.481.091)



**CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI**

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Yên Bái, tỉnh Lào Cai

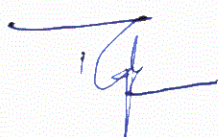
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2026

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	56.457.550
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		-	56.457.550
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(31.075.522.745)	(50.276.648.325)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	59.611.326.275	94.467.547.790
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại	61		20.544	1.504.694
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	28.535.824.074	44.192.404.159

Người lập biểu



Dương Ngọc Lâm

Kế toán trưởng



Lương Quốc Quyền

Lập, ngày 15 tháng 05 năm 2026

Giám đốc


  
 Nguyễn Huy Thông



# **CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI**

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Yên Bái, tỉnh Lào Cai.

## **BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2026

### **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

**6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2026**

#### **I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

**1. Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần

#### **2. Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Lâm nông sản Thực phẩm Yên Bái tiền thân là Công ty Chế biến Lâm nông sản Thực phẩm, là doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái, được thành lập theo Quyết định số 53/QĐ-UB ngày 09/06/1994 do Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái cấp.

Công ty Chế biến Lâm nông sản Thực phẩm chính thức chuyển đổi hình thức sở hữu từ doanh nghiệp Nhà nước sang Công ty Cổ phần theo Quyết định số 276/QĐ-UB ngày 27 tháng 08 năm 2004 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần số 1603000045 ngày 01 tháng 10 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được cấp 18 lần Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh về việc thay đổi vốn điều lệ, địa chỉ kinh doanh, người đại diện theo pháp luật và địa giới hành chính. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 18 số 5200116441 được Sở Tài chính tỉnh Lào Cai cấp ngày 28 tháng 07 năm 2025.

**Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ 18: 152.699.650.000 VND**

**Vốn điều lệ thực góp tại thời điểm 31 tháng 3 năm 2026: 152.699.650.000 VND**

#### **Trụ sở hoạt động:**

Địa chỉ : Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Yên Bái, tỉnh Lào Cai.

Điện thoại : (0216) 3 862 278

Fax : (0216) 3 862 804

Email : [yfatufi@gmail.com](mailto:yfatufi@gmail.com)

Website : <http://yfatuf.com.vn>

Mã số thuế : 5 2 0 0 1 1 6 4 4 1

**3. Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất, kinh doanh thương mại

#### **4. Ngành nghề kinh doanh** :

Ngành nghề kinh doanh của Công ty gồm:

- Sản xuất bột giấy, giấy và bìa;
- Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
- Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột;
- Cửa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ;
- Sản xuất đồ gỗ xây dựng;
- Sản xuất bao bì bằng gỗ;
- Sản xuất các sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tẻ bện;
- In ấn;
- Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp;



## CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Yên Bái, tỉnh Lào Cai.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2026

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...);
- Dịch vụ ăn uống khác;
- Dịch vụ phục vụ đồ uống ;
- Sản xuất, chế biến tinh dầu quế, các sản phẩm từ quế ./.

5. **Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường:** Trong vòng 12 tháng

6. **Cấu trúc doanh nghiệp:**

*Các đơn vị trực thuộc:*

Tên đơn vị	Địa chỉ
Nhà máy giấy Yên Bình	Thôn Hợp Thịnh, phường Văn Phú, tỉnh Lào Cai
Nhà máy giấy Văn Chấn	Thôn Hán, xã Thượng Bằng La, tỉnh Lào Cai
Nhà máy giấy Minh Quân	Thôn Liên Hiệp, phường Âu Lâu, tỉnh Lào Cai
Nhà máy gia công giấy xuất khẩu Nguyễn Phúc	Đường Nguyễn Phúc, phường Yên Bái, tỉnh Lào Cai
Nhà máy sản Văn Yên	Thôn Cầu Khai, xã Đông Cuông, tỉnh Lào Cai
Nhà máy giấy Yên Hợp	Thôn Yên Hợp 2, xã Xuân Ái, tỉnh Lào Cai
Nhà máy gia công giấy Phú Thịnh (*)	Thôn Hợp Thịnh, phường Văn Phú, tỉnh Lào Cai

(\*) Công ty quyết định tạm ngừng hoạt động sản xuất kinh doanh tại nhà máy gia công giấy Phú Thịnh theo Công văn số 19/TB -CT ngày 09/01/2023.

7. **Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên BCTC:** Số liệu trên bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2026 hoàn toàn nhất quán và đảm bảo tính so sánh được với số liệu BCTC tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2025. Số liệu so sánh trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ là số liệu trên Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2025.

8. **Nhân viên**

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Doanh nghiệp có 395 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 395 nhân viên).

## II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**

Năm tài chính của công ty được thực hiện từ ngày 01 tháng 10 năm trước và kết thúc vào ngày 30 tháng 9 năm sau.

2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).



## **CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI**

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Yên Bái, tỉnh Lào Cai.

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2026

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

### **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán. Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

#### **2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán. Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

#### **3. Hình thức kế toán áp dụng**

Công ty sử dụng hình thức kế toán chứng từ ghi sổ.

### **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

#### **2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

#### **3. Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán và nguyên tắc hạch toán chênh lệch tỷ giá**

Công ty có phát sinh các giao dịch bằng các ngoại tệ: USD, CNY

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ. Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối kỳ được thực hiện theo hướng dẫn của Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính.

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được qui đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc kỳ kế toán.



## CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Yên Bái, tỉnh Lào Cai.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2026

#### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Tỷ giá sử dụng để quy đổi tại thời điểm ngày 31 tháng 03 năm 2026 cụ thể như sau:

Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam là 26.137 VND/USD.

Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam là 26.163 VND/USD.

Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam là 25.965 VND/USD.

Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam là 26.137 VND/USD.

#### 4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Doanh nghiệp và người mua là đơn vị độc lập với Doanh nghiệp, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu nội bộ phản ánh các khoản phải thu các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm;
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm;
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm;
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

#### 5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường/chi phí quyền sử dụng đất, các chi phí trực tiếp và các chi phí chung có liên quan phát sinh trong quá trình đầu tư xây dựng thành phẩm bất động sản.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chi bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính (hoặc yếu tố chi phí khác cho phù hợp).

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp nhập trước xuất trước và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.



## CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Yên Bái, tỉnh Lào Cai.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2026

#### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

#### 6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá Tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được Tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá Tài sản cố định hữu hình nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi Tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Riêng đối với máy móc thiết bị của Dự án sản Văn Yên dây chuyền số 2 áp dụng phương pháp khấu hao theo sản lượng, công suất thiết kế của dự án là 110.000 tấn sản phẩm (100 tấn sản phẩm/ngày, sản xuất 100 ngày/năm và thực hiện trong vòng 11 năm).

Số năm khấu hao của các loại Tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 25
Máy móc và thiết bị	5 - 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 10

#### 7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty là Phần mềm máy tính. Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng.

#### 8. Chi phí Xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

#### 9. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:



## CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Yên Bái, tỉnh Lào Cai.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2026

#### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

##### **Công cụ, dụng cụ**

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

##### **Chi phí sửa chữa tài sản cố định**

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong thời gian không quá 36 tháng

#### **10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả**

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả nội bộ và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả nội bộ phản ánh các khoản phải trả giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

#### **11. Các khoản dự phòng phải trả**

##### **Dự phòng trợ cấp thôi việc**

Công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động làm việc thường xuyên tại Công ty từ đủ 12 tháng trở lên đối với thời gian không tham gia đóng bảo hiểm thất nghiệp khi họ chấm dứt hợp đồng lao động. Dự phòng trợ cấp thôi việc được trích lập với mức bằng  $\frac{1}{12}$  tháng lương cộng phụ cấp lương (nếu có) bình quân của sáu tháng liền kề gần nhất tính đến thời điểm lập Báo cáo tài chính cho 1 năm làm việc.

Tăng, giảm số dư dự phòng trợ cấp thôi việc cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

##### **Chi phí sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định định kỳ**

Việc trích trước chi phí sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định theo định kỳ được căn cứ vào kế hoạch sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định.

#### **12. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính**

Công ty phải theo dõi chi tiết kỳ hạn phải trả của các khoản vay, nợ thuê tài chính. Các khoản có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài



## CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Yên Bái, tỉnh Lào Cai.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2026

#### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

chính dài hạn. Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn để có kế hoạch chi trả.

Đối với khoản nợ thuê tài chính, tổng số nợ thuê phản ánh vào bên Có của tài khoản Vay và nợ thuê tài chính là tổng số tiền phải trả được tính bằng giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu hoặc giá trị hợp lý của tài sản thuê.

Các khoản vay, nợ bằng ngoại tệ phải quy đổi ra đơn vị tiền tệ kế toán theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh:

- Khi trả nợ, vay bằng ngoại tệ, bên Nợ tài khoản Vay và nợ thuê tài chính được quy đổi theo tỷ giá ghi sổ kế toán thực tế dịch danh cho từng đối tượng;
- Khi lập Báo cáo tài chính, số dư các khoản vay, nợ thuê tài chính bằng ngoại tệ phải được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.
- Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc thanh toán và đánh giá lại cuối năm khoản vay, nợ thuê tài chính bằng ngoại tệ được hạch toán vào doanh thu hoặc chi phí hoạt động tài chính.

#### 13. **Vốn chủ sở hữu**

##### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã góp của các cổ đông.

##### *Thặng dư góp vốn cổ phần*

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

##### *Các quỹ khác*

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn hàng năm.

#### 14. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả có tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Có tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

#### 15. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

##### *Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm*

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.



## CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Yên Bái, tỉnh Lào Cai.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2026

#### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

#### **Tiền lãi**

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### **16. Nguyên tắc kế toán các khoản giảm trừ doanh thu**

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm: Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh:

- Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ sau mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán hoặc hàng bán bị trả lại thì doanh nghiệp được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:
  - + Nếu sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ sau phải giảm giá, phải chiết khấu thương mại, bị trả lại nhưng phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính, kế toán phải coi đây là một sự kiện cần điều chỉnh phát sinh sau ngày lập Bảng cân đối kế toán và ghi giảm doanh thu, trên Báo cáo tài chính của kỳ lập báo cáo (kỳ trước).
  - + Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ phải giảm giá, phải chiết khấu thương mại, bị trả lại sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính thì doanh nghiệp ghi giảm doanh thu của kỳ phát sinh (kỳ sau).

#### **17. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán.**

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, kế toán phải tính ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

Khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính vào giá vốn hàng bán trên cơ sở số lượng hàng tồn kho và phần chênh lệch giữa giá trị thuần có thể thực hiện được nhỏ hơn giá gốc hàng tồn kho. Khi xác định khối lượng hàng tồn kho bị giảm giá cần phải trích lập dự phòng, kế toán phải loại trừ khỏi lượng hàng tồn kho đã ký được hợp đồng tiêu thụ (có giá trị thuần có thể thực hiện được không thấp hơn giá trị ghi sổ) nhưng chưa chuyển giao cho khách hàng nếu có bằng chứng chắc chắn về việc khách hàng sẽ không từ bỏ thực hiện hợp đồng.

#### **18. Nguyên tắc kế toán chi phí tài chính**

Phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán; Dự phòng giảm



## CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Yên Bái, tỉnh Lào Cai.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2026

#### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái....

#### 19. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bao quan, đóng gói, vận chuyển...

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

#### 20. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

##### *Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành*

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Đối với thu nhập chịu thuế hoạt động sản xuất, chế biến nông sản tại các Nhà máy sản xuất, chế biến các sản phẩm từ sản tại địa bàn huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái (thuộc địa bàn kinh tế- xã hội khó khăn) thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi thuế với suất thuế TNDN 10% trong suốt thời gian hoạt động (Áp dụng kể từ 01/01/2015).

Các dự án còn lại, Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

#### 21. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên liên quan được thuyết minh tại VII.1



**CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI**

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Yên Bái, tỉnh Lào Cai.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2026

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)****V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	1.467.047.780	1.150.300.778
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	7.068.776.294	8.461.025.497
Các khoản tương đương tiền	20.000.000.000	50.000.000.000
<i>Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng</i>	<i>20.000.000.000</i>	<i>50.000.000.000</i>
<b>Cộng</b>	<b>28.535.824.074</b>	<b>59.611.326.275</b>

**2. Phải thu của khách hàng ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>31.024.443.655</i>	<i>59.074.735.399</i>
Jin Cai Shen Technology Co.,Ltd	3.450.581.387	14.634.143.514
Công ty TNHH Giấy xuất khẩu Thái Bình	9.413.729.459	8.603.528.075
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Tấn Phát Đạt	822.600.005	8.332.600.002
Các khách hàng khác	17.337.532.804	27.504.463.808
<b>Cộng</b>	<b>31.024.443.655</b>	<b>59.074.735.399</b>

**3. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	<i>1.340.280.547</i>	<i>4.032.406.689</i>
Công ty TNHH MTV Trảng An 168	-	2.521.152.000
Công ty Cổ phần HTC Power	-	500.000.000
Công ty Cổ phần Nextech Ecolife	609.000.000	609.000.000
Công ty Cổ phần Công nghệ Môi trường Vietstar	143.640.000	-
Các nhà cung cấp khác	587.640.547	402.254.689
<b>Cộng</b>	<b>1.340.280.547</b>	<b>4.032.406.689</b>

**4. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>3.222.005.720</i>	-	<i>3.835.041.360</i>	-
Tạm ứng	3.091.027.000	-	1.858.440.000	-
Lãi tiền gửi dự thu	5.205.479	-	1.877.123.289	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	125.773.241	-	99.478.071	-
<b>Cộng</b>	<b>3.222.005.720</b>	-	<b>3.835.041.360</b>	-



## CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Yên Bái, tỉnh Lào Cai.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2026

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

#### 5. Nợ xấu

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Dự phòng	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Dự phòng
<b>Phải thu tiền bán hàng</b>		<b>2.699.540.406</b>	<b>(1.446.960.178)</b>		<b>194.379.950</b>	<b>(136.065.965)</b>
Ông Nguyễn Công Toàn	Trên 03 năm	194.379.950	(194.379.950)	Từ 02 đến 03 năm	194.379.950	(136.065.965)
HTX tiêu thụ công nghiệp dịch vụ tổng hợp Dũng Thành Phát	Từ 01 năm đến 02 năm	2.505.160.456	(1.252.580.228)		-	-
<b>Cộng</b>		<b>2.699.540.406</b>	<b>(1.446.960.178)</b>		<b>194.379.950</b>	<b>(136.065.965)</b>

Tình hình biến động các khoản dự phòng trong kỳ:

	Nợ phải thu, cho vay ngắn hạn	Nợ phải thu, cho vay dài hạn	Cộng
Số đầu năm	(136.065.965)	-	(136.065.965)
Trích lập dự phòng bổ sung	(1.310.894.213)	-	(1.310.894.213)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>(1.446.960.178)</b>	<b>-</b>	<b>(1.446.960.178)</b>

#### 6. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	14.176.839.923	-	9.988.105.335	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	3.444.864.698	-	2.640.851.571	-
Thành phẩm	166.937.309.103	-	3.247.355.687	-
<b>Cộng</b>	<b>184.559.013.724</b>	<b>-</b>	<b>15.876.312.593</b>	<b>-</b>

#### 7. Chi phí trả trước

##### a) Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí đặt báo Pháp luật Việt Nam	175.000.000	100.000.000
Chi phí cắt cùi nhà máy sản Văn Yên	-	71.157.515
Chi phí sửa chữa tại nhà máy	964.001.864	-
Chi phí phụ tùng thay thế, bảo hộ lao động các Nhà máy	133.392.999	-
Chi phí ngắn hạn khác	39.966.270	-
<b>Cộng</b>	<b>1.312.361.133</b>	<b>171.157.515</b>

##### b) Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Lập hồ sơ cấp giấy phép xả thải Yên Bình, Văn Chấn, Minh Quân	-	82.754.641
Phí cấp quyền khai thác nước mặt tại nhà máy Yên Hợp, Minh Quân	67.776.584	79.072.688
Bổ sung phương án cải tạo HT XLNT Yên Bình	-	69.299.580
<b>Cộng</b>	<b>67.776.584</b>	<b>231.126.909</b>



Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Yên Bái, tỉnh Lào Cai.  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ  
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2026  
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

8. Tăng giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	78.796.447.860	91.124.521.031	6.581.000.985	88.450.000	176.590.419.876
Mua trong kỳ	-	506.100.000	-	2.920.000.000	3.426.100.000
Đầu tư XD CB hoàn thành	541.911.274	46.276.901.568	1.910.777.778	73.702.000	48.803.292.620
Giảm do phá dỡ	(256.382.358)	(8.613.551.208)	-	-	(8.869.933.566)
Số cuối kỳ	79.081.976.776	129.293.971.391	8.491.778.763	3.082.152.000	219.949.878.930
Trong đó:					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	63.106.251.312	60.645.578.398	3.868.437.349	88.450.000	127.708.717.059
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	71.654.402.722	83.695.735.480	5.696.061.090	88.450.000	161.134.649.292
Khấu hao trong kỳ	1.701.988.051	4.227.020.803	278.316.600	86.094.215	6.293.419.669
Giảm do phá dỡ	(256.382.358)	(8.613.551.208)	-	-	(8.869.933.566)
Số cuối kỳ	73.100.008.415	79.309.205.075	5.974.377.690	174.544.215	158.558.135.395
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	7.142.045.138	7.428.785.551	884.939.895	-	15.455.770.584
Số cuối kỳ	5.981.968.361	49.984.766.316	2.517.401.073	2.907.607.785	61.391.743.535

9. Tăng giảm tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình là phần mềm máy tính, đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng.





Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Yên Bái, tỉnh Lào Cai.  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ  
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2026  
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ	Kết chuyển vào chi phí trong kỳ	Số cuối kỳ
<b>Mua sắm tài sản cố định</b>	-	629.702.000	(73.702.000)	-	556.000.000
<b>Xây dựng cơ bản dở dang</b>	3.526.152.120	130.500.000	-	-	3.656.652.120
- Giải phóng mặt bằng mở rộng nhà máy sản Văn Yên số 2	3.033.652.120	-	-	-	3.033.652.120
- Giải phóng mặt bằng, sửa chữa mở rộng nhà máy giấy Minh Quân	312.500.000	130.500.000	-	-	443.000.000
- Giải phóng mặt bằng, sửa chữa mở rộng nhà máy giấy Văn Chấn	180.000.000	-	-	-	180.000.000
<b>Sửa chữa lớn tài sản cố định</b>	36.189.317.977	17.780.582.257	(48.729.590.620)	(2.280.136.404)	2.960.173.210
- Nhà máy giấy Yên Bình	-	6.826.290.922	(5.988.069.658)	(196.991.889)	641.229.375
- Nhà máy giấy Văn Chấn	-	2.501.715.519	(438.241.105)	(15.600.000)	2.047.874.414
- Nhà máy giấy Minh Quân	-	3.403.956.190	(2.771.203.475)	(361.683.294)	271.069.421
- Nhà máy giấy Yên Hợp	-	433.430.000	(433.430.000)	-	-
- Chi phí đầu tư cải tạo các dây chuyền sản xuất nhà máy sản Văn Yên	36.189.317.977	4.615.189.626	(39.098.646.382)	(1.705.861.221)	-
<b>Cộng</b>	<b>39.715.470.097</b>	<b>18.540.784.257</b>	<b>(48.803.292.620)</b>	<b>(2.280.136.404)</b>	<b>7.172.825.330</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÀI**

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Yên Bái, tỉnh Lào Cai.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2026

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)****11. Phải trả người bán****a. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<b>23.297.993.465</b>	<b>23.297.993.465</b>	<b>16.724.321.847</b>	<b>16.724.321.847</b>
Công ty TNHH MTV Tuấn Sang Tây Ninh	993.011.400	993.011.400	3.337.793.550	3.337.793.550
Công ty TNHH An Hoa	676.026.000	676.026.000	1.235.646.000	1.235.646.000
Công ty TNHH MTV Vũ Ngọc Nam	201.960.000	201.960.000	1.211.760.000	1.211.760.000
Công ty Cổ phần Đông Á	1.777.331.376	1.777.331.376	1.087.374.672	1.087.374.672
Công ty TNHH Kinh doanh Dịch vụ XNK Quang Minh	4.267.718.240	4.267.718.240	-	-
Các nhà cung cấp khác	15.381.946.449	15.381.946.449	9.851.747.625	9.851.747.625
<b>Cộng</b>	<b>23.297.993.465</b>	<b>23.297.993.465</b>	<b>16.724.321.847</b>	<b>16.724.321.847</b>

**b. Phải trả người bán dài hạn**

Là khoản phải trả cho Công ty TNHH Thiết bị Công nghiệp HTC Vĩnh Phúc.

**12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
	465.438.162	57.269.008
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>		
Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Hợp Thịnh	14.224.460	14.224.460
Công ty TNHH MTV Bông Hoa	12.980.000	12.980.000
Công ty TNHH Vàng mã Minh Ngọc	11.161.440	11.161.440
Công ty TNHH Mậu dịch Xuân Khai	10.000.000	10.000.000
Công ty TNHH một thành viên Minh Vũ 3H	327.507.000	-
Công ty Cổ phần Hứa Gia Hồng Việt Nam	70.000.000	-
Các khách hàng khác	19.565.262	8.903.108
<b>Cộng</b>	<b>465.438.162</b>	<b>57.269.008</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Yên Bái, tỉnh Lào Cai.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2026

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

#### 13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong kỳ		Số cuối kỳ	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	5.558.250.715	-	5.132.030.646	(7.816.612.625)	2.873.668.736	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	309.562.365	(309.562.365)	-	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	1.082.293	(1.082.293)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	6.531.525.176	-	5.330.256.118	(8.853.880.524)	3.007.900.770	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	-	852.818.045	(1.060.641.026)	-	207.822.981
Thuế tài nguyên	4.387.500	-	47.436.300	(43.214.040)	8.609.760	-
Tiền thuế đất	-	-	481.384.332	(532.658.152)	-	51.273.820
<b>Cộng</b>	<b>12.094.163.391</b>	<b>-</b>	<b>12.154.570.099</b>	<b>(18.617.651.025)</b>	<b>5.890.179.266</b>	<b>259.096.801</b>

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

#### *Thuế giá trị gia tăng*

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Bã sẵn	Không chịu thuế
Giấy vàng mã, tinh bột sản xuất khẩu	0 %
Sản phẩm tiêu thụ trong nước	8%, 10 %

#### *Thuế thu nhập doanh nghiệp*

Chi tiết số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VI.9.

#### *Các loại thuế khác*

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

#### 14. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>2.204.824.236</b>	<b>996.919.336</b>
Phí bảo vệ môi trường	383.521.252	264.901.101
Chi phí tiền điện	-	357.064.560
Chi phí bốc xếp	-	357.204.675
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	1.821.302.984	17.749.000
<b>Cộng</b>	<b>2.204.824.236</b>	<b>996.919.336</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI**

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Yên Bái, tỉnh Lào Cai.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2026

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)****15. Phải trả khác****a) Các khoản phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	<i>2.509.345.630</i>	<i>1.052.501.284</i>
Kinh phí công đoàn	317.273.726	128.046.538
Bảo hiểm xã hội	719.910.200	649.830.250
Cổ tức phải trả	21.546.855	21.546.855
Nhận tiền đặt cọc	500.000.000	-
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	950.614.849	253.077.641
<b>Cộng</b>	<b>2.509.345.630</b>	<b>1.052.501.284</b>

**b. Các khoản phải trả dài hạn khác**

Là các khoản nhận kỳ quỹ, kỷ cương dài hạn của các cá nhân, tổ chức:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ông Hà Xuân Quảng	5.000.000	5.000.000
Công ty TNHH Dịch vụ Vận tải Đỗ Cường	20.000.000	20.000.000
<b>Cộng</b>	<b>25.000.000</b>	<b>25.000.000</b>

**16. Dự phòng phải trả ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng tiền lương bổ sung	3.971.077.686	3.116.900.000
Dự phòng chi phí sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định định kỳ	1.221.213.895	-
<b>Cộng</b>	<b>5.192.291.581</b>	<b>3.116.900.000</b>

**17. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Chi quỹ trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Quỹ phúc lợi	853.373.590	2.015.617.469	(312.600.000)	2.556.391.059
<b>Cộng</b>	<b>853.373.590</b>	<b>2.015.617.469</b>	<b>(312.600.000)</b>	<b>2.556.391.059</b>



Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Yên Bái, tỉnh Lào Cai.  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ  
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2026  
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

18. Vốn chủ sở hữu

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	152.699.650.000	41.002.773.233	45.922.822.285	239.948.306.189
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	50.390.436.724	50.390.436.724
Trích lập các quỹ	-	-	(1.546.094.276)	(1.546.094.276)
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	(50.390.884.500)	(50.390.884.500)
Hoàn nhập quỹ đầu tư phát triển	-	(10.000.000.000)	10.000.000.000	-
Số dư cuối năm trước	152.699.650.000	31.002.773.233	54.376.280.233	238.401.764.137
Số dư đầu năm nay	152.699.650.000	31.002.773.233	54.376.280.233	238.401.764.137
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	29.760.732.896	29.760.732.896
Trích lập các quỹ (*)	-	-	(2.015.617.469)	(2.015.617.469)
Thưởng Ban Lãnh đạo công ty (*)	-	-	(2.519.521.836)	(2.519.521.836)
Số dư cuối kỳ này	152.699.650.000	31.002.773.233	79.601.873.824	263.627.357.728

(\*) Trong kỳ, Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 30/NQ-DHCD ngày 22 tháng 11 năm 2025 như sau:

- Chi trả cổ tức niên độ 2024-2025 bằng tiền: 31% Vốn điều lệ (Theo thông báo số 36/HĐQT ngày 02/05/2026 “Về ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền chi trả cổ tức niên độ 2024-2025 bằng tiền” đã thông báo ngày đăng ký cuối cùng là 15/05/2026 và ngày chi trả là ngày 22/05/2026)
- Thưởng Ban Lãnh đạo Công ty bằng tiền: 5% LNST niên độ 2024-2025
- Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 4% lợi nhuận sau thuế;



**CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI**

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Yên Bái, tỉnh Lào Cai.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2026

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)****b) Cổ phiếu**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	15.269.965	15.269.965
Số lượng cổ phiếu đã phát hành/bán ra công chúng	15.269.965	15.269.965
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	15.269.965	15.269.965
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	15.269.965	15.269.965
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	15.269.965	15.269.965
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.		

**19. Các khoản mục ngoài Bảng Cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>a. Tài sản nhận giữ hộ</b>		
Vật tư nhận gia công của Công ty giấy Kim Tài Thần	3.809.979.266	3.908.686.096
<b>Cộng</b>	<u>3.809.979.266</u>	<u>3.908.686.096</u>
<b>b. Ngoại tệ các loại</b>		
Dollar Mỹ (USD)	175.695.65	28.402.64

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ****1. Doanh thu***Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ*

	<u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	296.195.807.903	309.424.063.907
<i>Doanh thu bán thành phẩm</i>	296.195.807.903	309.424.063.907
<b>Cộng</b>	<u>296.195.807.903</u>	<u>309.424.063.907</u>

**2. Giá vốn hàng bán**

	<u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của thành phẩm đã bán	236.486.772.182	279.835.938.021
<b>Cộng</b>	<u>236.486.772.182</u>	<u>279.835.938.021</u>

**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi	1.427.598.021	5.372.922.864
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	935.998.157	-
Chiết khấu thanh toán	62.789.430	-
<b>Cộng</b>	<u>2.426.385.608</u>	<u>5.372.922.864</u>



**CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI**

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Yên Bái, tỉnh Lào Cai.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2026

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)****4. Chi phí tài chính**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	183.651.757	316.881.028
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	2.803.372	-
<b>Cộng</b>	<b>186.455.129</b>	<b>316.881.028</b>

**5. Chi phí bán hàng**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí dịch vụ mua ngoài	9.856.823.544	13.039.378.570
Các chi phí khác	1.056.162.432	1.386.815.619
<b>Cộng</b>	<b>10.912.985.976</b>	<b>14.426.194.189</b>

**6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	8.998.664.856	8.115.570.050
Chi phí vật liệu quản lý	204.831.488	63.940.000
Chi phí đồ dùng văn phòng	48.694.149	-
Chi phí khấu hao tài sản cố định	506.251.584	768.992.120
Thuế, phí và lệ phí	640.521.783	306.761.715
Trích lập/ hoàn nhập chi phí dự phòng phải thu khó đòi	1.310.894.213	-
Chi phí trợ cấp thôi việc	154.196.016	117.381.824
Chi phí dịch vụ mua ngoài	256.223.287	1.422.618.362
Các chi phí khác	3.752.378.443	2.448.636.975
<b>Cộng</b>	<b>15.872.655.819</b>	<b>13.243.901.046</b>

**7. Chi phí khác**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thu nhập khác	953.557	-
<b>Cộng</b>	<b>953.557</b>	<b>-</b>

**8. Chi phí khác**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thuế bị phạt, bị truy thu	73.288.948	2.397.302
<b>Cộng</b>	<b>73.288.948</b>	<b>2.397.302</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI**

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Yên Bái, tỉnh Lào Cai.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2026

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)****9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được tính như sau:

	<b>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	35.090.989.014	6.971.675.185
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	435.880.178	428.988.532
Lương thành viên HĐQT độc lập không điều hành	435.880.178	428.988.532
Khấu hao xe ô tô nguyên giá trên 1,6 tỷ	256.000.000	320.000.000
Chi phí khấu hao nhà máy dừng sản xuất	68.325.000	68.325.000
Thuế bị phạt, bị truy thu	38.266.230	38.266.230
- Các khoản điều chỉnh giảm	73.288.948	2.397.302
<b>Thu nhập chịu thuế</b>	<b>35.526.869.192</b>	<b>7.400.663.717</b>
<b>Thu nhập tính thuế</b>	<b>35.526.869.192</b>	<b>7.400.663.717</b>
Thu nhập tính thuế TNDN với thuế suất 10%	17.751.177.205	-
Thu nhập tính thuế TNDN với thuế suất 20%	17.775.691.987	7.400.663.717
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>5.330.256.118</b>	<b>1.480.132.743</b>
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	-	-
<b>Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>5.330.256.118</b>	<b>1.480.132.743</b>

**10. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	<b>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	29.760.732.896	5.491.542.442
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(1.190.429.316)	(219.661.698)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	(1.190.429.316)	(219.661.698)
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	28.570.303.580	5.271.880.744
	15.269.965	15.269.965
<b>Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>1.871</b>	<b>345</b>

(\*) Việc tính số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm nay dự kiến bằng 4% lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp căn cứ theo kết quả phân chia lợi nhuận niên độ 2024-2025 của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 ngày 22 tháng 11 năm 2025.

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ được tính như sau:

	<b>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	15.269.965	15.269.965
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành trong kỳ	-	-
<b>Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ</b>	<b>15.269.965</b>	<b>15.269.965</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI**

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Yên Bái, tỉnh Lào Cai.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2026

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

**11. Chi phí sản xuất theo yếu tố**

	<b>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	340.450.187.676	280.388.111.550
Chi phí nhân công	44.936.358.514	40.860.684.366
Chi phí khấu hao tài sản cố định	6.293.419.669	5.209.258.822
Thuế, phí, lệ phí	649.097.136	306.761.715
Chi phí dự phòng phải thu khó đòi	1.310.894.213	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	24.126.404.241	15.914.101.703
Chi phí khác	10.000.019.071	6.535.924.953
<b>Cộng</b>	<b>427.766.380.520</b>	<b>349.214.843.109</b>

**VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**

**1. Thông tin bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

**Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt**

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Trong kỳ, Công ty không có phát sinh các giao dịch với các bên liên quan.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt:*

	<b>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Ông Trương Ngọc Biên	693.700.000	360.000.000
Ông Nguyễn Quốc Trinh	125.500.000	60.000.000
Bà Hoàng Thị Bình	125.500.000	60.000.000
Ông Nguyễn Xuân Hồng	125.500.000	60.000.000
Bà Trần Thanh Hà	125.500.000	60.000.000
Ông Lê Long Giang	-	300.000.000
Ông Nguyễn Văn Trữ	498.100.000	240.000.000
Ông Nguyễn Huy Thông	633.700.000	270.000.000
Ông Hà Hai Yên	547.224.700	300.162.000
Ông Nguyễn Thanh Sơn	346.800.000	-
Ông Lương Quốc Quyền	401.400.000	222.000.000
Bà Nguyễn Thị Thu Hằng	291.700.000	198.000.000
Ông Phạm Tú Linh	185.623.650	159.157.700
Ông Trần Sỹ Lâm	164.500.000	132.000.000
<b>Cộng</b>	<b>4.264.748.350</b>	<b>2.421.319.700</b>



## **CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI**

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Yên Bái, tỉnh Lào Cai.

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2026

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

#### **2. Thông tin về bộ phận**

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ cho các thị trường khác nhau/đo rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ Công ty cung cấp.

##### **a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh**

**Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:**

- Lĩnh vực sản xuất giấy dẻ
- Lĩnh vực sản xuất giấy vàng mã
- Lĩnh vực sản xuất tinh bột sắn
- Lĩnh vực sản xuất tinh dầu quế
- Lĩnh vực sản xuất ván bóc, giấy lè

38  
C  
T  
1E1  
ÂN  
CH  
AI  
F



CÔNG TY CỔ PHẦN LAM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Yên Bái, tỉnh Lào Cai.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Giấy để	Giấy vàng mã	Tính bột sản	Giấy lẻ	Hoạt động khác	Các khoản loại trừ	Cộng
<b>Kỳ này</b>							
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	111.279.731.470	18.243.707.500	166.458.105.179	189.180.554	25.083.200	-	296.195.807.903
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	45.389.447.606	5.681.087.159	109.135.836.935	-	2.914.662.400	(163.121.034.100)	-
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>156.669.179.076</b>	<b>23.924.794.659</b>	<b>275.593.942.114</b>	<b>189.180.554</b>	<b>2.939.745.600</b>	<b>(163.121.034.100)</b>	<b>296.195.807.903</b>
Chi phí bộ phận	143.390.734.878	22.031.022.136	257.842.764.909	189.180.554	2.939.745.600	(163.121.034.100)	32.923.393.926
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	13.278.444.198	1.893.772.523	17.751.177.205	-	-	-	32.923.393.926
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh							32.923.393.926
Doanh thu hoạt động tài chính							2.426.385.608
Chi phí tài chính							186.455.129
Thu nhập khác							953.557
Chi phí khác							73.288.948
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành							5.330.256.118
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>							<b>29.760.732.896</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>							<b>19.686.747.853</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>							<b>6.456.769.989</b>



CÔNG TY CỔ PHẦN LAM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Yên Bái, tỉnh Lào Cai.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Giấy để	Giấy Vàng mã	Tinh Bột Sắn	Giấy lẻ	Tổng hợp	Cộng
<b>Số cuối kỳ</b>						
Tài sản trực tiếp của bộ phận	27.741.238.742	1.802.293.391	158.255.932.204	-	129.638.946.588	317.438.410.925
Tài sản phân bổ cho bộ phận (*)	12.965.589.812	159.534.225	45.794.399.343	-	(58.919.523.380)	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	-	-
<b>Tổng tài sản</b>						<u>317.438.410.925</u>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận (*)	30.354.277.558	1.702.789.326	152.199.313.466	-	(130.445.327.153)	53.811.053.197
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	-	-
<b>Tổng nợ phải trả</b>						<u>53.811.053.197</u>

(\*) Là công nợ phải thu, phải trả nội bộ giữa tổng hợp và các nhà máy.



## CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Yên Bái, tỉnh Lào Cai.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

#### B, Thông tin về khu vực địa lý

Hoạt động của Công ty được phân bố ở khu vực trong nước (nội địa) và khu vực nước ngoài (xuất khẩu)

Chi tiết doanh thu về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Khu vực nội địa	230.461.590.904	121.830.966.417
Khu vực xuất khẩu	65.734.216.999	187.593.097.490
<b>Cộng</b>	<b>296.195.807.903</b>	<b>309.424.063.907</b>

### 3. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

#### A, Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng.

##### *Phải thu khách hàng*

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng hoặc có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

##### *Tiền gửi ngân hàng*

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng trong nước. Ban Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này.

#### B, Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền. Ban Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của

Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.



## CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Yên Bái, tỉnh Lào Cai.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2026

#### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	<b>Từ 1 năm trở xuống</b>	<b>Trên 1 năm đến 5 năm</b>	<b>Trên 5 năm</b>	<b>Cộng</b>
<b>Số cuối kỳ</b>				
Phải trả người bán	23.297.993.465	1.850.000	-	23.299.843.465
Các khoản phải trả khác	21.574.201.245	25.000.000	-	21.599.201.245
<b>Cộng</b>	<b>44.872.194.710</b>	<b>26.850.000</b>	-	<b>44.899.044.710</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Phải trả người bán	16.724.321.847	1.850.000	-	16.726.171.847
Các khoản phải trả khác	9.709.539.483	25.000.000	-	9.734.539.483
<b>Cộng</b>	<b>26.433.861.330</b>	<b>26.850.000</b>	-	<b>26.460.711.330</b>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

#### C. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

##### **Rủi ro ngoại tệ**

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

##### **Rủi ro lãi suất**

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

##### **Rủi ro về giá khác**

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.



## CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Yên Bái, tỉnh Lào Cai.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2026

**Ban thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

#### 4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Tài sản tài chính</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	28.535.824.074	59.611.326.275	28.535.824.074	59.611.326.275
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	80.000.000.000	-	80.000.000.000
Phải thu khách hàng	29.577.483.477	58.938.669.434	29.577.483.477	58.938.669.434
Các khoản phải thu khác	3.222.005.720	3.835.041.360	3.222.005.720	3.835.041.360
<b>Cộng</b>	<b>61.335.313.271</b>	<b>202.385.037.069</b>	<b>61.335.313.271</b>	<b>202.385.037.069</b>
<b>Nợ phải trả tài chính</b>				
Phải trả người bán	23.299.843.465	16.726.171.847	23.299.843.465	16.726.171.847
Các khoản phải trả khác	21.599.201.245	9.734.539.483	21.599.201.245	9.734.539.483
<b>Cộng</b>	<b>44.899.044.710</b>	<b>26.460.711.330</b>	<b>44.899.044.710</b>	<b>26.460.711.330</b>

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải trả cho người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu và cho vay có lãi suất cố định hoặc thay đổi được đánh giá dựa trên các thông tin như lãi suất, rủi ro, khả năng trả nợ và tính chất rủi ro liên quan đến khoản nợ. Trên cơ sở đánh giá này Công ty ước tính dự phòng cho phần có khả năng không thu hồi được.

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá công bố giao dịch tại ngày kết thúc năm tài chính. Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết được ước tính bằng các phương pháp định giá phù hợp.



## CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Yên Bái, tỉnh Lào Cai.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2026

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ** (tiếp theo)

#### 5. Những thông tin khác

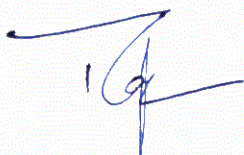
Số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ là số liệu trên Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt. Số liệu so sánh trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ là số liệu trên Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2025 đã được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt.

Lập, ngày 15 tháng 05 năm 2026

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc



Dương Ngọc Lâm



Lương Quốc Quyền



Nguyễn Huy Thông